

Bản án số: 06/2019/HS-ST

Ngày 04/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bang và bà Hà Thị Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H – Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/11/1980, tại Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Bùi Thị X; vợ: Trần Thị H1 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đầu thú ngày 16/11/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

2. Bùi Văn S – Tên gọi khác: Không; sinh ngày 21/7/1985, tại Đ, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P1; vợ: Trần Thị C2 và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo đầu thú ngày 16/11/2018, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:** Trung tâm Y - Viễn thông Quảng Ninh. Địa chỉ trụ sở: phố Q1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: ông Hoàng Văn T1 - chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Y – Viễn thông Quảng Ninh; nơi cư trú: phố X, thị

trần Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh. Theo giấy ủy quyền ngày 09/01/2019. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng trong vụ án:**

1. Anh Trần Văn L. Có mặt.
2. Anh Lạc Xuân Tr. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2018 H đi đến thôn LĐ, xã J, huyện T, tỉnh Quảng Ninh thấy khu vực ruộng bên trái Quốc lộ 18A hướng Tiên Yên – Đàm Hà có các đoạn dây cáp đồng của Trung tâm Y, Viễn thông Quảng Ninh treo trên các cột điện không còn sử dụng nữa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu. H về rủ Bùi Văn S ở gần nhà cùng đi trộm cắp và bảo S chuẩn bị kim cộng lực để cắt dây cáp, S đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/11/2018, H cùng với S đều mặc áo bảo hộ lao động màu xanh mục đích nếu có ai nhìn thấy sẽ nghĩ là công nhân đang đi thu hồi cáp và S cầm theo một chiếc kim cộng lực và đón xe khách đi huyện T, tỉnh Quảng Ninh để trộm cắp dây cáp. Tại đây, H là người trực tiếp trèo lên các cây cột điện, còn S ở dưới giúp đưa kim cho H cắt dây cáp, H và S đã cắt được 06 đoạn dây cáp với chiều dài khác nhau, khi cả hai đang kéo 06 đoạn dây cáp đã cắt trộm được để thu gom lại thì bị anh Lạc Xuân Tr (sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn LĐ, xã J, huyện Tiên Yên) phát hiện chụp ảnh lại bằng điện thoại nên H và S đã bỏ chạy để lại 06 đoạn dây cáp và chiếc kim cộng lực.

Ngày 16/11/2018 Trần Văn H và Bùi Văn S đến Công an huyện Tiên Yên đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 chiếc kim cộng lực nhãn hiệu SHUNLI 600, phần cán dài 47 cm, sơn màu xanh, bọc nhựa tay cầm màu đỏ ở phía cuối cán; phần đầu kim bấm dài 13 cm đã qua sử dụng; 06 đoạn dây cáp đồng viễn thông treo có đầu loại “100x2x0,5” đã qua sử dụng có chiều dài và trọng lượng lần lượt là: 01 đoạn dài 29,3 mét, trọng lượng 22 kg; 01 đoạn dài 38,7 mét, trọng lượng 29 kg; 01 đoạn dài 41,3 mét, trọng lượng 31 kg; 01 đoạn dài 46,7 mét, trọng lượng 35 kg; 01 đoạn dài 48 mét trọng lượng 36 kg; 01 đoạn dài 53,3 mét trọng lượng 40 kg; 02 chiếc áo bảo hộ lao động dài tay màu xanh đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL ngày 20/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Yên, kết luận: các đoạn dây cáp đồng viễn thông treo có đầu loại “100x2x0,5” sản xuất tại Việt Nam đã qua sử dụng gồm: 01 đoạn dài 29,3 mét, trọng lượng 22 kg có trị giá 1.025.500 đồng; 01 đoạn dài 38,7 mét, trọng lượng 29 kg có trị giá 1.354.500 đồng; 01 đoạn dài 41,3 mét, trọng lượng 31 kg có trị giá 1.445.500 đồng; 01 đoạn dài 46,7 mét, trọng lượng 35 kg có trị giá 1.634.500 đồng; 01 đoạn dài 48 mét, trọng lượng 36 kg có trị giá 1.680.000 đồng; 01 đoạn dài 53,3 mét, trọng lượng 40 kg có trị giá 1.865.500 đồng. Tổng trị giá các

đoạn dây cáp đồng viễn thông, có trị giá 9.005.500đ (Chín triệu không trăm linh năm nghìn năm trăm đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo H, S khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc như Cáo trạng, cũng như lời khai của mình tại cơ quan điều tra.

Các bị cáo H, S đều thừa nhận việc biết đoạn dây cáp đồng viễn thông treo tại khu vực thôn LĐ, xã Đ, huyện T không còn được sử dụng, đang chờ thu hồi từ trước, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự ông Hoàng Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 16/11/2018, thông quan mạng xã hội Facebook của một tài khoản Lạc Xuân Tr có đăng tải một bức ảnh hai đối tượng đang cắt đường dây cáp đồng treo có dầu thuộc sự quản lý của Trung tâm Y – Viễn thông Quảng Ninh ở khu vực ruộng lúa bên trái đường Quốc lộ 18 hướng Tiên Yên – Đàm Hà thuộc thôn LĐ, xã Đ với nội dung là nghi ngờ hai đối tượng này đang có hành vi trộm cắp dây cáp. Trung tâm Y qua xác minh xác định hiện Trung tâm không trực tiếp hay thuê ai thu hồi cắt tuyến đường dây cáp trên, nên xác định đây là hai đối tượng đang trộm cắp tuyến đường dây cáp. Qua hình ảnh do nghi ngờ hai đối tượng này có quen biết với anh Trần Văn L; nơi cư trú: xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh nên đã nhờ anh Trần Văn L vận động hai đối tượng vừa thực hiện hành vi trộm cắp ra cơ quan Công an đầu thú. Về quan điểm giải quyết vụ án: Vào thời điểm bị trộm cắp, tuyến cáp đã không còn được sử dụng, đang chờ làm thủ tục thu hồi nên việc hai bị cáo H, S cắt trộm tuyến cáp không gây thiệt hại về việc kinh doanh viễn thông của Trung tâm viễn thông 4 – Viễn thông Quảng Ninh. Ngày 16/01/2019 Trung tâm Y – Viễn thông Quảng Ninh đã được nhận lại toàn bộ số tài sản bị trộm cắp vào ngày 16/11/2018, gồm 06 đoạn sợi cáp đồng viễn thông treo có dầu loại “100x2x0,5” đã qua sử dụng. Tài sản đã được thu hồi, không bị thiệt hại gì, nên không yêu cầu các bị cáo H, S phải bồi thường gì cho Trung tâm Y – Viễn thông Quảng Ninh.

Lời khai của người làm chứng anh Trần Văn L tại phiên tòa có nội dung giống với lời khai của người đại diện nguyên đơn dân sự ông Hoàng Văn T1.

Người làm chứng anh Lạc Xuân Tr vắng mặt tại phiên tòa, theo lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 11 giờ ngày 16/11/2018 anh trực tiếp sử dụng điện thoại di động chụp hình hai người đàn ông mặc áo màu xanh loại áo bảo hộ lao động dành cho công nhân đang kéo những sợi dây cáp đồng viễn thông màu đen thu vào một chỗ với nhau ở khu vực thôn LĐ, xã Đ, huyện T thì họ bỏ chạy. Thấy nghi vấn nên anh đã đăng những hình ảnh vừa chụp được lên tài khoản facebook của mình.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTY ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên truy tố các bị cáo Trần Văn H, Bùi Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo

trạng và đề nghị xử các bị cáo Trần Văn H, Bùi Văn S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Đại diện nguyên đơn dân sự ông Hoàng Văn T1 không yêu cầu các bị cáo Huấn, Sơn phải bồi thường gì nên không đề cập.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim cộng lực nhãn hiệu SHUNLI 600 đã qua sử dụng và 02 chiếc áo bảo hộ lao động dài tay màu xanh đã qua sử dụng.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo H, S.

Các bị cáo H, S đều không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo H và S đều xin được mức án nhẹ nhất và được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự ông Hoàng Văn T1; phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Trần Văn L, anh Lạc Xuân Tr; phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Bản ảnh vật chứng; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Kết luận định giá tài sản và Cáo trạng số 05/CT-VKSTY ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/11/2018, tại

thôn LD, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh Trần Văn H và Bùi Văn S có hành vi lén lút dùng kim cộng lực cắt trộm 06 đoạn dây cáp đồng viễn thông treo có dầu loại “100x2x05” sản xuất tại Việt Nam đã qua sử dụng có tổng chiều dài 257,3 mét của Trung tâm Y – Viễn thông Quảng Ninh, có tổng trị giá là 9.005.500đ (Chín triệu không trăm linh năm nghìn năm trăm đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù, đúng với bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTY ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

[3] Đánh giá tính chất vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo chưa có sự câu kết chặt chẽ về việc thực hiện tội phạm. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn H là người khởi xướng, rủ S đi trộm cắp; bảo S chuẩn bị kim cộng lực và trực tiếp trèo lên các cây cột điện cắt dây cáp đồng viễn thông, sau đó cùng với S thu gom dây cáp đã cắt trộm, bị cáo H giữ vai trò chính, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Tiếp đến là bị cáo S khi bị cáo H khởi xướng về việc trộm cắp dây cáp đồng, đáng lẽ phải can ngăn nhưng bị cáo lại tiếp nhận ngay ý trí của H, mặc áo bảo hộ lao động mục đích để che dấu sự phát hiện của người dân, mang theo kim cộng lực và đứng bên dưới đưa kim cho H cắt dây cáp đồng viễn thông, sau đó cùng thu gom dây cáp đã cắt trộm nên bị cáo S chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo H.

Hành vi của bị cáo H, S đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này các bị cáo H, S đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong độ tuổi lao động, nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật, nhưng thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, thích hưởng thụ. Nên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng và đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* (điểm i) và *người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* (điểm s); ngoài ra các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *sau khi phạm tội đã ra đầu thú*.

Xét cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong đơn xin xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự ông Hoàng Văn T1 không yêu cầu các bị cáo H, S phải bồi thường gì cho Trung tâm Y – Viễn thông Quảng Ninh, nên không đề cập.

[8] Về vật chứng:

- 01 chiếc kim cộng lực nhãn hiệu SHUNLI 600 đã qua sử dụng và 02 chiếc áo bảo hộ lao động dài tay màu xanh đã qua sử dụng, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 06 (sáu) đoạn dây cáp đồng viễn thông treo có đầu loại “100x2x0,5” sản xuất tại Việt Nam, đã qua sử dụng có tổng chiều dài 257,3 mét, Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Yên đã trả cho chủ sở hữu, nên không đề cập.

[9] Biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Trần Văn H, Bùi Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/03/2019).

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/03/2019).

Giao bị cáo Trần Văn H, Bùi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kim cộng lực nhãn hiệu SHUNLI 600, phần cán dài 47 cm, sơn màu xanh, bọc nhựa tay cầm màu đỏ ở phía cuối cán; phần đầu kim bấm dài 13 cm đã qua sử dụng và 02 chiếc áo bảo hộ lao động dài tay màu xanh đã qua sử dụng.

(Tình trạng như tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 09/CCTHADS-BB ngày 30/01/2019 giữa Công an huyện Tiên Yên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Yên).

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2019/HSST-LCĐKNCT và 03/2019/HSST-LCĐKNCT cùng ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo Trần Văn H và Bùi Văn S.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn H, Bùi Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo Trần Văn H, Bùi Văn S có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Các bị cáo;
- Người đại diện nguyên đơn dân sự;
- Thi hành án hình sự huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Kim Văn Sơn

